

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày 09/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Hiên

Ông Phạm Hiếu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lý Bạch T, sinh năm 1996

ĐKTT: ấp TN, xã VA, huyện TĐ, tỉnh ST; Chỗ ở hiện nay: số 28 đường QT, Phường 8, quận GV, thành phố HCM; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Khome; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông Lý Bạch H; sinh năm 1974 và bà Trần Thị Sà V, sinh năm 1975; Bị cáo có 03 người em ruột; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 16 ngày 06/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Trương Thị T, sinh năm 1943; Địa chỉ cư trú: số 99/6 ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Bảo L, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: đường QT, phường 8, quận GV, thành phố HCM (có mặt).

2/ Ông Lý Bạch H, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: ấp TN, xã VA, huyện TĐ, tỉnh ST (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Trần Văn A, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: ấp TB, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

2/ Chị Bùi Thị Bé N, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: ấp QB, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/3/2017, Lý Bạch T từ thành phố HCM về dự tiệc đầy tháng con người bạn tại xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/3/2017, T điều khiển xe mô tô biển số: 83P2-591.81 chở Phạm Bảo L (sinh năm 2000, cư trú ấp LT, xã LS, huyện TC, tỉnh AG) đi trên Quốc lộ 57, theo hướng từ thị trấn P đến huyện MCN để về thành phố HCM. Khi đến Km 68 + 700, thuộc ấp T, xã P, huyện P thì nhìn thấy xe đạp do ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1939, cư trú ấp T, xã P, huyện P điều khiển cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái. T điều khiển xe tránh, vượt sang bên trái dẫn đến va chạm vào xe ông N, làm cả hai xe và người cùng té ngã xuống đường. Hậu quả làm ông N bị thương tích nặng, được chuyển Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu (tỉnh Bến Tre) cấp cứu và điều trị, đến ngày 17/3/2017 thì tử vong tại bệnh viện; bị cáo T và L bị xây xát nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 18 giờ ngày 12/3/2017, ghi nhận như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Quốc lộ 57, tại đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, phẳng, rộng 6,50 mét; có vạch kẻ đường ở giữa và không nằm trong khu vực có biển báo hiệu đường bộ.

- Tình trạng hiện trường khi khám nghiệm: các dấu vết còn nguyên vẹn, người bị nạn đã được đưa đi cấp cứu. Tại hiện trường phát hiện 01 (một) vết chà (ma sát); 02 vết cày và 02 phương tiện bị tai nạn như trên.

- Lấy hướng đi từ thị trấn P đến huyện MCN làm hướng khám nghiệm, chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn và chọn trụ điện số 279 bên lề phải làm điểm mốc để tiến hành đo, vẽ, chụp ảnh xác định vị trí các dấu vết:

- + Vị trí vết chà (ma sát) - ký hiệu số 1, có chiều hướng từ thị trấn P đi huyện MCN; dài 5,40 mét, nơi rộng nhất 0,30 mét; đầu cách lề chuẩn 4,40 mét; cuối cách lề chuẩn 4,50 mét;

- + Vị trí vết cày thứ nhất - ký hiệu số 2, có chiều hướng từ thị trấn P đi huyện MCN; dài 13 mét, rộng 0,01 mét; đầu cách lề chuẩn 5,10 mét, cách đầu vết chà 3,15 mét, cách cuối vết chà 2,30 mét; cuối cách lề chuẩn 4,52 mét;

- + Vị trí bánh trước của xe đạp - ký hiệu số 3, đã bị gãy rời khỏi xe và nằm trên mặt đường; tâm bánh xe cách đầu vết cày thứ nhất là 0,40 mét, cách lề chuẩn 5,40 mét;

+ Vị trí xe đạp - ký hiệu số 4, xe ngã bên trái và nằm trên mặt đường đi vào trạm xăng dầu “TP”; đuôi xe quay về hướng thị trấn P, đầu xe quay hướng huyện MCN; trục bánh sau cách tâm bánh trước xe đạp 6,50 mét, cách lề chuẩn 8,60 mét; đầu phuộc trước cách lề chuẩn 8,50 mét;

+ Vị trí vết cày thứ hai - ký hiệu số 5, dạng đường cong, có chiều hướng từ thị trấn P đi huyện MCN; dài 06 mét, rộng 0,01 mét; đầu cách trục sau xe đạp 4,35 mét, cách lề chuẩn 4,85 mét; cuối cách lề chuẩn 04 mét;

+ Vị trí xe mô tô biển số: 83P2-591.81 - ký hiệu số 6, ngã nghiêng về bên phải, nằm trên mặt đường; đầu xe quay hướng huyện MCN, đuôi xe quay hướng thị trấn P; trục bánh sau cách đầu vết cày thứ hai là 4,35 mét, cách lề chuẩn 4,50 mét; trục bánh trước cách lề chuẩn là 4,90 mét;

+ Không xác định được vùng va chạm;

+ Đầu vết cày thứ nhất (ký hiệu số 2) đến trụ điện số 279 là 13 mét.

Ngoài ra, không phát hiện và ghi nhận dấu vết gì khác. Đối với các mảnh vỡ của hai xe trên mặt đường, do các phương tiện qua lại tác động, không còn ở vị trí ban đầu nên không ghi nhận.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 26/TT ngày 27/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận “Nạn nhân Nguyễn Thanh N chết do chấn thương sọ não gây vỡ nền sọ, dập não, xuất huyết tụ máu nội sọ”.

- Các vấn đề khác:

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe đạp, màu xanh, nhãn hiệu Shimano; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh N.

01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số: 83P2-591.81, số máy G3D4E211090; số khung 0610GY198187; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 790156719205 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, số 366065707 (cùng mang tên Lý Bạch T).

Ngày 29/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trao trả cho ông Lý Bạch H, cư trú ấp TN, xã VA, huyện TĐ, tỉnh ST (cha ruột của Lý Bạch T) 01 xe mô tô biển số: 83P2-591.81 đã thu giữ như trên và trả cho bà Trương Thị T (là đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thanh N), cư trú ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre 01 xe đạp màu xanh, nhãn hiệu Shimano cùng với giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh N.

Về bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lý Bạch T và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại tổng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sau khi được bồi thường, gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo.

Đối với Phạm Bảo L, do chỉ bị xây xát nhẹ nên không có yêu cầu xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng và kết luận Giám định

pháp y về tử thi số: 26/TT ngày 27/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

Tại bản cáo trạng số: 21/KSĐT- TA ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Lý Bạch T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P bảo lưu toàn bộ quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Bạch T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Lý Bạch T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Bạch H và anh Phạm Bảo L không có yêu cầu bị cáo bồi thường, không xem xét giải quyết; Về xử lý vật chứng đề nghị ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện P đã trả lại cho ông Lý Bạch H 01 xe mô tô biển số: 83P2-591.81, trả cho bà Trương Thị T (là đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thanh N 01 xe đạp màu xanh, nhãn hiệu Shimano cùng với giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh N, tuyên trả cho bị cáo Lý Bạch T 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 790156719205 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, số 366065707 (cùng mang tên Lý Bạch T).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lý Bạch T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, phương tiện, địa điểm thực hiện hành vi tội phạm, lời khai

này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng nên đủ cơ sở kết luận: Do không chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/3/2017, Lý Bạch T điều khiển xe mô tô biển số: 83P2-591.81 chở Phạm Bảo L đi trên Quốc lộ 57, theo hướng từ thị trấn P đến huyện MCN. Khi đến km 68 + 700, thuộc ấp T, xã P, huyện P, do tránh, vượt không đúng quy định nên dẫn đến va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Thanh N, cư trú ấp T, xã P, huyện P điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng sang lề trái. Hậu quả, làm ông N bị tử vong do chấn thương sọ não.

[3] Bị cáo Lý Bạch T tham gia và điều khiển phương tiện giao thông thiếu chú ý quan sát, với ý thức chủ quan, khi vượt xe không xin tín hiệu xin vượt là nguyên nhân chính gây ra tai nạn làm cho làm ông Nguyễn Thanh N bị ngã chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo Lý Bạch T đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 12, Khoản 1, 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại khoản 1 Điều 202 Bộ Luật hình sự quy định: *“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”*.

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo Lý Bạch T là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của mình, bị cáo tham gia giao thông nhưng không tuân thủ đúng các nguyên tắc quy định của Luật giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc gây ra tai nạn làm ông Nguyễn Thanh N chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi vi phạm của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng đến cuộc sống, tinh thần của gia đình người bị hại, gây hoang mang tư tưởng quần chúng nhân dân. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo ở mức án phù hợp tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để ngăn ngừa giáo dục chung, lập lại trật tự giao thông trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng; Người bị hại cũng có một phần lỗi là băng qua đường không đúng, rẽ trái một cách đột ngột nhưng không có tín hiệu xin qua đường, đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị cho bị cáo hưởng án treo; Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với

bị cáo khi quyết định hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Người bị hại ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1939 tính đến tại thời điểm bị cáo Lý Bạch T phạm tội thì ông N đã trên 75 tuổi, nhưng do bị cáo Lý Bạch T phạm tội do lỗi vô ý nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 48 Bộ luật hình sự;

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng án treo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi vô ý, người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng; Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét yêu cầu xin cho bị cáo hưởng án treo của đại diện hợp pháp cho người bị hại cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự, xét xử bị cáo Lý Bạch T phạt tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo thường xuyên sinh sống, làm việc giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện giúp bị cáo học tập cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

[6] Người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Trương Thị T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Bạch H và anh Phạm Bảo L không có yêu cầu gì khác, không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

[7] Áp dụng Điều 42 Bộ Luật hình sự, Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo Lý Bạch T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 366065707 do Công an tỉnh ST cấp ngày 10/5/2011; 01 (một) giấy phép lái hạng A1 số: 79015671905 do Sở giao thông vận tải thành phố HCM cấp ngày 30/12/2015.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Bạch T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Bạch T phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lý Bạch T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày 09/8/2017.

Giao bị cáo Lý Bạch T cho Ủy ban nhân dân Phường 8, quận GV, thành phố HCM nơi bị cáo thường xuyên sinh sống, làm việc để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Trương Thị T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Bạch H và anh Phạm Bảo L không có yêu cầu gì khác, không xem xét giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ Luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả cho bị cáo Lý Bạch T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 366065707 do Công an tỉnh ST cấp ngày 10/5/2011; 01 (một) giấy phép lái hạng A1 số 79015671905 do Sở giao thông vận tải thành phố HCM cấp ngày 30/12/2015.

[4] Án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Bạch T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- UBND P8, Q. GV, Tp HCM;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Văn Phương